

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KÔNG CHRO
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 03/2019/HSST

Ngày: 07/5/2019.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KÔNG CHRO TỈNH GIA LAI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Văn Súly, Bí thư Huyện đoàn Kông Chro, tỉnh Gia Lai.
2. Bà Nguyễn Thị Quýt, Nguyên Hiệu trưởng Trường tiểu học Võ Thị Sáu, xã Kông Yang, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Quang Hà, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai, Tòa án nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2019/HSST, ngày 08 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Đinh H, sinh năm 1996 tại K-G; Nơi đăng ký HKTT: Làng T, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai. Chỗ ở hiện nay: Làng H, xã Đ, huyện K, tỉnh G. Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Ba na; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh B (đã chết) và bà Đinh Thị G, sinh năm 1970; có vợ là Đinh Thị Tơ L và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Đinh H, sinh năm 1994 tại K-G; Nơi cư trú: Làng Y, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Ba na; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh P (đã chết) và bà Đinh Thị E, sinh năm 1962; có vợ là Đinh Thị M và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Đinh Đ, sinh năm 1998 tại K-G; Nơi cư trú: Làng Y, xã S, huyện K, tỉnh G. Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Ba na; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn M (đã chết) và bà Đinh Thị P, sinh năm 1970; bị cáo chưa có vợ; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Đinh H, sinh năm 2000 tại K-G; Nơi cư trú: Làng T, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Ba na; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh K (đã chết) và bà Đinh Thị P, sinh năm 1974; bị cáo chưa có vợ; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. Đinh H, sinh năm 1997 tại K-G; Nơi cư trú: Làng Y, xã S, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Ba na; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh C, sinh năm 1973 và bà Ra lan H, sinh năm 1974; có vợ là Đinh Thị H và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

6. Đinh H, sinh năm 1992 tại K-G; Nơi cư trú: Làng Y, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Ba na; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh C, sinh năm 1973 và bà Ra lan H, sinh năm 1974; có vợ là Đinh Thị N và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

7. Đinh T, sinh năm 1997 tại K-G; Nơi cư trú: Làng B, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Ba na; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn L, sinh năm 1960 và bà Đinh Thị H, sinh năm 1968; có vợ là Đinh Thị L và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

8. Trần Thị S, sinh năm 1970 tại Đ-G; Nơi cư trú: Tổ , thị trấn K, huyện K , tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông : Không rõ và bà Trương Thị H, sinh năm 1934; có chồng là Nguyễn Tấn B (đã chết) và 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NHỮNG NGƯỜI THAM GIA TỐ TỤNG

1. Người bào chữa cho các bị cáo Đinh H, Đinh H, Đinh H, Đinh H, Đinh Đ, Đinh H và Đinh T: Bà Cao Thị Mi S, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai.

2. Bị hại:

+ Chị Nguyễn Thị Thái T, sinh năm 1986, trú tại: Tổ , thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

+ Anh Cao Văn K, sinh năm 1983, trú tại: Tổ , thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

+ Ông Liễu Lâm M, sinh năm 1973, trú tại: Làng H, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Vũ Q, sinh năm 1967, trú tại: Làng H, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

+ Ông Lê Văn S, sinh năm 1971, trú tại: Làng T, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

+ Anh Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1998, trú tại: Tổ , phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Đinh K, sinh ngày 18/11/ 2006, trú tại: Làng T, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

+ Anh Đinh V, sinh năm 2003, trú tại: Làng T, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

+ Anh Đinh B, sinh ngày 01/01/2003, trú tại: Làng H, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- + Anh Đinh M, sinh năm 2000, trú tại: Làng H, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt.
- + Anh Đinh B, sinh năm 1998, trú tại: Làng T, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt.
- + Bà Đinh Thị G, sinh năm 1970, trú tại: Làng T, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.
- + Ông Đinh L, sinh năm 1960, trú tại: Làng B, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.
- + Bà Đinh Thị P, sinh năm 1970, trú tại: Làng Y, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.
- + Bà Đinh Thị E, sinh năm 1962, trú tại: Làng Y, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.
- + Bà Đinh Thị P, sinh năm 1974, trú tại: Làng T, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt.
- + Anh Đinh Đ, sinh năm 2000, trú tại: Làng T, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

4. Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- + Bà Đinh Thị C, sinh năm 1960; trú tại: Làng T, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai là mẹ ruột của anh Đinh K. Có mặt.
- + Ông Đinh A, sinh năm 1970; trú tại: Làng T, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai là cha ruột của anh Đinh V. Có mặt.
- + Bà Đinh Thị B, sinh năm 1970; trú tại: Làng H, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai là mẹ ruột của anh Đinh B. Có mặt.
- + Ông Đinh H, sinh năm 1972; trú tại: Làng H, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai là cha ruột của anh Đinh M. Có mặt.
- + Bà Đinh Thị H, sinh năm 1962; trú tại: Làng H, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai là mẹ ruột của anh Đinh P. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 20/6/2018 đến ngày 20/7/2018, Đinh H cùng với các bị cáo Đinh H, Đinh Đ, Đinh H, Đinh H, Đinh H, Đinh T và một số đối tượng khác đã nhiều lần trộm cắp tài sản là bình ắc quy các loại, sau đó đưa đến nhà Trần Thị S để bán lấy tiền tiêu xài, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 01 giờ sáng ngày 20/6/2018, Đinh H cùng với Đinh P, Đinh B, Đinh Văn B và Đinh M đi ăn đám cưới tại làng N, thị trấn K. Khi đi, H sử dụng xe mô tô loại Wave màu đen không có biển kiểm soát chở P; M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81K1-05159 chở B và B. Khi qua gara ô tô của anh Phạm Thái C tại làng N, thị trấn K, thấy trong gara có xe ô tô hiệu Kamaz của anh Cao Văn K đang gửi tại đây, H rủ cả bọn lấy trộm bình ắc quy bán lấy tiền tiêu xài, thì tất cả đồng ý. H vào nơi để xe ô tô, dùng tay bẻ dây điện nối bình ắc quy, lấy được 01 (một) bình ắc quy, loại 125 Ampe đưa ra, rồi cả nhóm đưa về nhà của P tại làng H, xã Đ cất giấu. Đến khoảng 09 giờ ngày 21/6/2018, H, P, B, B và M đưa bình ắc quy trộm cắp được đến

bán cho Trần Thị S với số tiền 500.000 đồng. H chia cho mỗi người 50.000 đồng, số tiền còn lại dùng vào việc ăn uống và tiêu xài chung cho cả nhóm hết. Trần Thị S đã bán lại bình ắc quy trên thu được 575.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 08/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự huyện K xác định: 01 bình ắc quy trên trị giá 1.891.000 đồng.

Lần thứ hai: Do nhiều lần đi qua, nhà ông Lê Văn S để chơi, Đình H thấy trên xe máy ủi để trước sân của nhà ông S có hai bình ắc quy nên nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 20 giờ ngày 24/6/2018, H rủ Đình K đến nhà ông S để lấy trộm bình ắc quy thì K đồng ý, H mượn xe mô tô không có biển kiểm soát của Đình Đ trú cùng làng chờ K đến nhà ông S. Tại đây, H và K đến chỗ xe máy ủi, dùng cờ lê mang theo phá khóa, lấy trộm được 02 (hai) bình ắc quy loại 150 Ampe và 175 Ampe. Sau đó, H đổ hết axit trong bình rồi cùng K đưa 02 bình ắc quy về nhà của H cất giấu. Đến khoảng 12 giờ ngày 25/6/2018, H cùng K chở 02 bình ắc quy trộm cắp được bán cho Trần Thị S được tiền 1.200.000 đồng, H chia cho K 500.000 đồng, số tiền còn lại H tiêu xài hết. Trần Thị S đã bán hai bình ắc quy trên thu được số tiền là 1.380.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 19/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự huyện K xác định: 02 bình ắc quy trên trị giá 5.403.000 đồng.

Lần thứ ba: Vào khoảng 20 giờ ngày 01/07/2018, H điều khiển xe Wave không biển kiểm soát, đi từ làng H về nhà tại làng T, xã Đ, huyện K. Khi đi qua nhà ông Liễu Lâm M thấy có một xe máy cày đang để ở bãi đất trống trước nhà ông M, không có ai trông coi. H đến quan sát, thấy có 01 bình ắc quy loại 150 Ampe, không khóa nên đã dùng tay bẻ dây điện lấy trộm, sau đó, mang cất giấu tại khu vực rừng thuộc làng H. Đến khoảng 09 giờ ngày 02/7/2018, H rủ Đình V đến chở bình ắc quy trộm cắp được đi bán cho Trần Thị S được 600.000 đồng và tiêu xài hết. Trần Thị S đã bán lại bình ắc quy trên được 690.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 19/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự huyện K xác định: 01 bình ắc quy trên trị giá 2.989.000 đồng.

Lần thứ tư: Khoảng 20 giờ ngày 03/7/2018, H cùng với Đình H; Đình P và Đình V đi chơi tại thị trấn K. Tại đây, H rủ cả bọn đến nhà chị Nguyễn Thị Thái T là người thu mua phế liệu để trộm cắp bình ắc quy, thì H đồng ý cùng đi. Khi đến nhà chị T, thấy có 02 bình ắc quy để bên trong nhà nên H dùng tay mở hai cánh cửa làm bằng thép B40 làm ổ khóa bị gãy, H vào bên trong lấy được hai bình ắc quy loại 150 Ampe, trong đó có một bình bị cháy và bề mặt trên (phế liệu). Sau đó, H và H mang hai bình ắc quy này bán cho Trần Thị S được 1.100.000 đồng. Số tiền bán được H và H rủ P và V đi hát karaoke tại quán N ở tổ , thị trấn K hết. Trần Thị S đã bán lại 02 bình ắc quy trên thu được số tiền 1.294.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 19/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự huyện Kông Chro, xác định: 02 bình ắc quy trên trị giá 1.900.000 đồng.

Lần thứ năm: Khoảng 23 giờ ngày 05/7/2018, Đình H rủ Đình H, Đình T và Đình H đến khu vực rẫy của bà Đình Thị T thuộc làng Q, xã S để lấy trộm bình ắc quy xe máy mức của anh Nguyễn Ngọc L đang để ở đây, thì tất cả đồng ý. H sử dụng xe mô tô không biển kiểm soát chở H; T sử dụng xe mô tô không biển kiểm soát chở H. Khi đến nơi để xe máy mức, T và H đứng bên ngoài, còn H và H đi vào, H dùng cờ lê mang theo

tháo được 02 bình ắc quy loại 120 Ampe rồi chia cho T và H chở một bình còn H và H chở một bình. H và H đem 01 bình ắc quy trộm cắp được ra thị trấn K bán cho Trần Thị S được 400.000 đồng rồi chia mỗi người 200.000 đồng tiêu xài hết. Riêng H và T trên đường đi bán, do sợ bị lộ nên giấu bình ắc quy trộm cắp được bên đường và đi về nhà. Ngày 06/7/2018, H một mình mang bình ắc quy đi ra thị trấn K bán cho Trần Thị S được 500.000 đồng rồi chia cho T 200.000 đồng. Trần Thị S đã bán lại 02 bình ắc quy trên thu được 1.058.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 08/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự huyện K, xác định: 02 bình ắc quy trên trị giá 5.318.000 đồng.

Lần thứ sáu: Vào khoảng 20 giờ ngày 15/7/2018, H và H đi chơi bằng xe mô tô không biển kiểm soát của H, khi đi qua nhà ông Liễu Lâm M, thấy có một xe máy cày để ở bãi đất trống trước nhà ông M. H rủ H vào lấy trộm bình ắc quy bán lấy tiền tiêu xài, H đồng ý. Cả hai đi vào chỗ để xe máy cày, H dùng tay bẻ dây điện lấy được 01 bình ắc quy loại 150 Ampe, sau đó H và H chở bình ắc quy trộm cắp được đến bán cho Trần Thị S được 500.000 đồng, H chia cho mỗi người 200.000 đồng, số tiền còn lại dùng để đổ xăng hết. Trần Thị S đã bán lại 01 bình ắc quy trên thu được 588.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 08/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự huyện K xác định: 01 bình ắc quy trên trị giá 3.172.000 đồng.

Lần thứ bảy: Vào khoảng 20 giờ ngày 20/7/2018, Đình H điều khiển xe mô tô không biển kiểm soát chở H; Đình Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81N1-1472 chở Đình H; Đình H điều khiển xe mô tô không biển kiểm soát chở V. Cả bọn đi từ làng H, xã Đ về nhà, khi đi qua nhà ông Nguyễn Vũ Q thấy 01 xe độ chế của gia đình ông Q, H rủ cả bọn vào lấy trộm bình ắc quy đi bán, được tất cả đồng ý. Sau đó, Đ và H cùng đi vào chỗ để xe độ, những người còn lại đứng ngoài cảnh giới. H dùng tay bẻ dây điện, lấy được 02 (hai) bình ắc quy loại 125 Ampe. Cả bọn chở hai bình ắc quy đến bán cho Trần Thị S được 1.200.000 đồng. H chia cho mỗi người 150.000 đồng, số tiền còn lại 300.000 đồng cả bọn ăn uống, tiêu xài chung hết. Trần Thị S đã bán lại 02 bình ắc quy trên thu được 1.411.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 08/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự huyện K xác định: 02 bình ắc quy trên trị giá 6.336.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT/VKS, ngày 04 tháng 3 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo Đình H, Đình H, Đình Đ, Đình H, Đình H, Đình H và Đình T ra trước Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai để xét xử về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Trần Thị S ra trước Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai để xét xử về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm như đã truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật và mức hình phạt Viện kiểm sát nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai đề nghị:

- Tuyên bố các bị cáo Đình H, Đình H, Đình Đ, Đình H, Đình H, Đình H và Đình T phạm tội Trộm cắp tài sản và bị cáo Trần Thị S phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, điều 58 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đinh H từ 16 đến 18 tháng tù; Xử phạt bị cáo Đinh H từ 09 đến 12 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt các bị cáo Đinh H, Đinh H mỗi bị cáo mức án từ 07 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt các bị cáo Đinh Đ, Đinh T mỗi bị Cáo mức án từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 100 của Bộ luật hình sự: Xử phạt các bị cáo Đinh H mức án từ 06 đến 07 tháng cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thị S mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

Ngoài ra đại diện VKS còn nêu ý các kiến đề nghị về xử lý vật chứng, về trách nhiệm dân sự và án phí.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo Đinh H, Đinh H, Đinh Đ, Đinh H, Đinh H, Đinh H và Đinh T là bà Cao Thị Mi S thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như có nhân thân tốt; quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, sống tại vùng đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế do đó đề nghị Hội đồng xét xử tuyên mức án thấp nhất đối với các bị cáo Đinh H, Đinh H theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; các bị cáo khác đề nghị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kông Chro, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kông Chro, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Do không có tiền tiêu xài nên trong khoảng thời gian từ ngày 20/6/2018 đến ngày 20/7/2018, bị cáo Đinh H cùng với các bị cáo Đinh H, Đinh Đ, Đinh H, Đinh H, Đinh H, Đinh T và các đối tượng Đinh Văn B, Đinh B, Đinh P, Đinh M, Đinh V, Đinh K thực hiện 07 lần trộm cắp tài sản (trong đó có 05 lần đủ định lượng để xử lý về hình sự) chiếm đoạt được 11 bình ắc quy các loại với số tiền 27.009.000 đồng bán chia nhau tiêu xài.

Tài sản sau khi trộm cắp Đinh H cùng đồng bọn đã bán cho bị cáo Trần Thị S. Mặc dù biết đây là những bình ắc quy do trộm cắp mà có nhưng bị cáo Trần Thị S vẫn đồng ý mua 11 bình ắc quy trên với giá 6.000.000 đồng sau đó bán lại với giá 6.996.000 đồng.

[3] Lời khai nhận tội trên đây của các bị cáo; lời khai của bị hại; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Đinh H, Đinh H, Đinh Đ, Đinh H, Đinh H, Đinh H và Đinh T phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và bị cáo Trần Thị S phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, có nhiều bị cáo cùng tham gia thực hiện tội phạm, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc cấu kết chặt chẽ với nhau để thực hiện tội phạm. Để có mức hình phạt tương xứng với hành vi của mỗi bị cáo thì cần phân tích vai trò của từng bị cáo trong vụ án.

[5] Trong vụ án này các bị cáo Đinh H, Đinh H, Đinh Đ, Đinh H, Đinh H, Đinh H và Đinh T đều là các thanh niên khỏe mạnh cùng có ý thức thực hiện trộm cắp tài sản, mục đích bán lấy tiền để tiêu xài cá nhân, trong đó vai trò, tính chất mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo được thể hiện như sau:

Đối với bị cáo Đinh H đã tham gia thực hiện 07 lần trộm cắp tài sản, cùng đồng bọn lấy được 11 bình ắc quy với tổng giá trị 27.009.000 đồng. Trong đó có 05 lần đủ định lượng xử lý hình sự. Trong các lần trộm cắp, bị cáo tham gia hầu hết giữ vai trò là người khởi xướng rủ rê và cũng là người thực hành tích cực. Do đó bị cáo H phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án này với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo H là đã bồi thường một phần để khắc phục hậu quả thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đinh H có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nghề nghiệp làm nông, việc trộm cắp chỉ nhất thời do sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu; tài sản chiếm đoạt được bị cáo sử dụng vào việc tiêu xài cá nhân không lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính. Do vậy, không có căn cứ để áp dụng tình tiết định khung tăng nặng “phạm tội có tính chất chuyên nghiệp” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo Đinh H thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo được cải tạo giáo dục, trở thành người có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Đinh H đã tham gia thực hiện 04 lần trộm cắp tài sản, cùng đồng bọn lấy được 07 bình ắc quy với tổng giá trị 16.543.000 đồng. Trong đó có 03 lần đủ định lượng xử lý hình sự, trong các lần tham gia trộm cắp có 01 lần là người rủ rê người khác phạm tội và 03 lần giữ vai trò là người thực hành tích cực. Do đó, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo H là phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo H là có nhân thân tốt, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quá trình điều tra đã nộp số tiền 3.000.000 đồng để khắc phục hậu quả đây

là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự cần xem xét cho bị cáo khi lượng hình.

Đối với các bị cáo Đinh Đ, Đinh H và Đinh H cùng tham gia thực hiện 01 lần trộm cắp tài sản và cùng đồng bọn chiếm đoạt là 02 bình ắc quy trị giá 6.336.000 đồng; các bị cáo Đinh H và Đinh T cùng tham gia thực hiện 01 lần trộm cắp tài sản và cùng đồng bọn chiếm đoạt 02 bình ắc quy trị giá 5.318.000 đồng. Các bị cáo Đ, H, H, H và T đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Đinh Đ đã nộp 540.500 đồng, Đinh H nộp 1.056.000 đồng và Đinh T đã nộp 1.330.000 đồng để khắc phục hậu quả đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ do đó cần cho các bị cáo được hưởng án treo để được cải tạo, giáo dục tại địa phương; Riêng đối với bị cáo Đinh H phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, đã bồi thường toàn bộ thiệt hại xảy ra do đó cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Đối với hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thị S, bị cáo đã 08 lần tiêu thụ bình ắc quy do Đinh H và đồng phạm trộm cắp mà mà có. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định kể từ khi mua bình ắc quy của các bị cáo lần thứ tư vào ngày 03/7/2018 đến ngày 20/7/2018, bị cáo S mới biết rõ những bình ắc quy này là do bị cáo trong vụ án trộm cắp mà có nhưng vẫn cố tình mua để bán lại để thu lợi bất chính thêm 04 lần nữa trong đó có 03 lần đủ định lượng. Do đó bị cáo S phải chịu trách nhiệm hình sự với tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Sưng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện nộp lại số tiền đã thu lợi bất chính đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần xem xét cho bị cáo khi lượng hình.

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Đinh Văn B, Đinh B, Đinh P, Đinh M đều tham gia 01 lần, tài sản chiếm đoạt không đủ định lượng để xử lý hình sự. Cơ quan điều tra đã chuyển xử lý hành chính đối với B, B, và M là có căn cứ do đó cần buộc Đinh Văn B, Đinh B, Đinh M vẫn phải chịu bồi thường thiệt hại theo từng vụ trộm mà bản thân tham gia. Đối với Đinh P đã chết có bà Đinh Thị H là mẹ đại diện, bà Đinh Thị H chấp nhận phần bồi thường thiệt hại do Đinh P để lại theo quy định.

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Đinh V và Đinh K, tại thời điểm thực hiện hành vi vi phạm chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên cơ quan điều tra đã chuyển xử lý hành chính là có căn cứ. Tuy nhiên, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người đại diện hợp pháp vẫn phải bồi thường thiệt hại đối với hành vi trộm cắp của mình gây ra.

[6] Đối với những người bị hại trong vụ án do sơ hở trong việc quản lý tài sản đã bị các bị cáo trộm cắp 11 bình ắc quy các loại gây thiệt hại tổng cộng số tiền 27.009.000 đồng. Về hành vi phạm tội của các bị cáo những người bị hại đề nghị xét xử theo quy định của pháp luật, riêng ông Liễu Lâm M có đơn xin xem xét cho bị cáo Đinh H.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại trong vụ án yêu cầu các bị cáo và người liên quan bồi thường thiệt hại theo kết quả định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện K, yêu cầu này là có cơ sở, Hội đồng xét xử cần chấp nhận và buộc các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bồi thường. Trong đó Ông Lê Văn S yêu cầu bồi thường số tiền: 5.403.000 đồng; ông Nguyễn Vũ Q yêu cầu bồi thường số tiền: 6.336.000 đồng; ông Nguyễn Ngọc L yêu cầu bồi thường số tiền: 5.318.000 đồng; ông Liễu Lâm M yêu cầu bồi thường trị giá 02 bình ắc quy bị H và đồng bọn trộm cắp với số tiền: 6.161.000 đồng và ông Cao Văn K yêu cầu bồi thường số tiền: 1.891.000 đồng; bà Nguyễn Thị Thái T yêu cầu bồi thường số tiền: 1.900.000 đồng.

Các bị cáo người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải bồi thường cụ thể như sau:

- Bị cáo Đinh H phải bồi thường cho anh Cao Văn K số tiền 378.200 đồng, ông Lê Văn S số tiền 2.701.500 đồng, ông Liễu Lâm M số tiền 4.575.000 đồng, chị Nguyễn Thị Thái T số tiền 950.000 đồng, anh Nguyễn Ngọc L số tiền 1.329.000 đồng, ông Nguyễn Vũ Q 1.056.000 đồng; tổng cộng 10.989.700 đồng. Bị cáo Đinh H đã bồi thường cho ông Liễu Lâm M số tiền 6.000.000 đồng, còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 4.989.700 đồng (Bốn triệu chín trăm tám mươi chín nghìn bảy trăm đồng). Số tiền Đinh H bồi thường cho ông Liễu Lâm M ngoài phần trách nhiệm của bị cáo và một phần của bị cáo Đinh H số tiền là 1.425.000 đồng, Đinh H có quyền yêu cầu Đinh H trả lại, nếu có yêu cầu sẽ được giải quyết trong một vụ án khác.

- Bị cáo Đinh H phải bồi thường cho ông Liễu Lâm M số tiền 161.000 đồng, chị Nguyễn Thị Thái T số tiền 950.000 đồng, anh Nguyễn Ngọc L số tiền 1.329.000 đồng, ông Nguyễn Vũ Q 1.056.000 đồng; tổng cộng 3.496.000 đồng. Bị cáo Đinh H đã nộp số tiền 3.000.000 đồng, còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 496.000 đồng (Bốn trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

- Bị cáo Đinh Đ phải bồi thường cho ông Nguyễn Vũ Q 1.056.000 đồng. Đã bồi thường số tiền 540.500 đồng, còn phải bồi thường số tiền 515.500 đồng (Năm trăm mười lăm nghìn năm trăm đồng).

- Bị cáo Đinh H phải bồi thường cho ông Nguyễn Vũ Q 1.056.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong.

- Bị cáo Đinh H phải bồi thường cho ông Nguyễn Vũ Q 1.056.000 đồng,

- Bị cáo Đinh H phải bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc L số tiền 1.328.000 đồng.

- Bị cáo Đinh T phải bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc L số tiền 1.330.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án phải bồi thường cụ thể như sau:

- Đinh Bêl có người đại diện hợp pháp là bà Đinh Thị B; Đinh M có người đại diện hợp pháp là ông Đinh H; Đinh P có người đại diện là bà Đinh Thị H và Đinh Văn B mỗi người phải bồi thường cho anh Cao Văn K số tiền 378.200 đồng (Ba trăm bảy mươi tám nghìn hai trăm đồng).

- Đinh K có người đại diện hợp pháp là bà Đinh Thị C phải bồi thường cho ông Lê Văn S số tiền 2.701.500 đồng (Hai triệu bảy trăm lẻ một nghìn năm trăm đồng).

- Đinh Vol có người đại diện hợp pháp là ông Đinh A phải bồi thường cho ông Nguyễn Vũ Q số tiền 1.056.000 đồng (Một triệu không trăm năm mươi sáu nghìn đồng)

Bị cáo Trần Thị S đã nộp lại số tiền 996.000 đồng, đây là số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có do đó cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Về vật chứng vụ án gồm:

- Đối với 01 Cờ Lê bằng kim loại dài 29,5cm trên thân một mặt có dòng chữ DIAMOND-BRAND; mặt còn lại có chữ FORGEDSTEEL-CHINA; 01 Cờ Lê bằng kim loại dài 14 cm trên thân một mặt ghi chữ YEII-USA-STANDARD; mặt còn lại ghi chữ CHROME-VANADIUM là công cụ Đinh H dùng vào việc phạm tội, không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 81K1- 05159 được Đinh M tự ý sử dụng đi trộm cắp tài sản ngày 20/6/2018, là xe của gia đình ông Đinh H khi M dùng xe vào việc phạm tội ông H không biết nên Cơ quan điều tra không thu giữ xe mô tô trên là có căn cứ.

- Đối với xe mô tô không biển kiểm soát do Đinh H mượn của Đinh Đ, sử dụng đi trộm cắp tài sản vào ngày 24/6/2018, anh Đ không biết nên cơ quan điều tra không thu giữ làm phương tiện phạm tội của vụ án. Hiện chiếc xe mô tô trên đang bị Cơ quan cảnh sát giao thông công an huyện K tạm giữ để xử lý về hành vi vi phạm luật giao thông đường bộ.

- Đối với xe mô tô không biển kiểm soát được Đinh H sử dụng đi trộm cắp vào các ngày 03/7/2018, ngày 05/7/2018, ngày 15/7/2018 và ngày 20/7/2018, quá trình điều tra xác định đây là xe của bà Đinh Thị E là mẹ của H. Bà E không biết H sử dụng mô tô trên đi trộm cắp tài sản. Hiện nay do xe bị hư hỏng không sử dụng được nên bà E đã bán phế liệu nên cơ quan điều tra không thu giữ chiếc xe trên.

- Đối với xe mô tô không biển kiểm soát được Đinh T sử dụng đi trộm cắp vào ngày 05/7/2018, là xe của ông Đinh L bố của Đinh T. Ông L không biết T tự ý sử dụng mô tô trên đi trộm cắp tài sản. Hiện nay do xe bị hư hỏng không sử dụng được nên ông L đã bán phế liệu nên Cơ quan điều tra không thu giữ chiếc xe trên.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 81N1-1472 được Đinh Đ tự ý sử dụng đi trộm cắp tài sản ngày 20/7/2018, là xe của chị Đinh Thị P (mẹ ruột Đ), chị P không biết Đ sử dụng xe trên đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không thu giữ.

- Đối với xe mô tô không biển kiểm soát, có số máy NF150FMH99110165 do Đinh H sử dụng vào việc trộm cắp tài sản ngày 20/7/2018, được xác định là xe của chị Đinh Thị P là mẹ của H. Chị P không biết H sử dụng xe trên đi trộm cắp tài sản nên cơ quan điều tra không thu giữ.

- Đối với xe mô tô không biển kiểm soát được Đinh H sử dụng đi trộm cắp vào các ngày 20/6/2018 và ngày 01/7/2018, quá trình điều tra xác định đây là xe của bà Đinh Thị G là mẹ của H. Bà G không biết H tự ý sử dụng đi trộm cắp tài sản, đồng thời do xe bị hư hỏng không sử dụng được nên bà G đã bán phế liệu do đó Cơ quan điều tra không thu giữ chiếc xe trên.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Xét thấy các bị cáo Đinh H, Đinh H, Đinh Đ, Đinh H, Đinh H, Đinh H và Đinh T là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; các bị cáo có đơn xin miễn án phí do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận miễn toàn bộ án phí hình sự và dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Trần Thị S, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đinh H, Đinh H, Đinh Đ, Đinh H, Đinh H, Đinh H và Đinh T phạm tội Trộm cắp tài sản; Bị cáo Trần Thị S phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đinh H 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 18/4/2019.

Xử phạt bị cáo Đinh H 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 và Điều 58 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Đinh Đ 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Đinh T 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 và Điều 58 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Đinh H 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Đinh H 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Đinh Đ, Đinh H, Đinh H và Đinh T cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú là Ủy ban nhân dân xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91 và Điều 100 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đinh H 06 tháng cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập của bị cáo Đinh H.

Giao bị cáo Đinh H cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú là Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai nhận được Bản án và Quyết định thi hành án.

Trường hợp người được hưởng án treo, cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện, quận thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho UBND cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Thị S 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

2. Bồi thường thiệt hại và tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và các Điều 584, 585, 586, 587 và 589 Bộ luật Dân sự buộc các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải bồi thường như sau:

- Bị cáo Đinh H phải bồi thường cho anh Cao Văn K số tiền 378.200 đồng, ông Lê Văn S số tiền 2.701.500 đồng, ông Liễu Lâm M số tiền 4.575.000 đồng, chị Nguyễn Thị Thái T số tiền 950.000 đồng, anh Nguyễn Ngọc L số tiền 1.329.000 đồng, ông Nguyễn Vũ Q 1.056.000 đồng; tổng cộng 10.989.700 đồng. Bị cáo Đinh H đã bồi thường cho ông Liễu Lâm M số tiền 6.000.000 đồng, còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 4.989.700 đồng (Bốn triệu chín trăm tám mươi chín nghìn bảy trăm đồng). Số tiền Đinh H bồi thường cho ông Liễu Lâm M ngoài phần trách nhiệm của bị cáo và một phần của bị cáo Đinh H số tiền là 1.425.000 đồng, Đinh H có quyền yêu cầu Đinh H trả lại, nếu có yêu cầu sẽ được giải quyết trong một vụ án khác.

- Bị cáo Đinh H phải bồi thường cho ông Liễu Lâm M số tiền 161.000 đồng, chị Nguyễn Thị Thái T số tiền 950.000 đồng, anh Nguyễn Ngọc L số tiền 1.329.000 đồng, ông Nguyễn Vũ Q 1.056.000 đồng; tổng cộng 3.496.000 đồng. Bị cáo Đinh H đã nộp số tiền 3.000.000 đồng, theo Biên lai thu tiền số 0009361 ngày 25/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K; còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 496.000 đồng (Bốn trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

- Bị cáo Đinh Đ phải bồi thường cho ông Nguyễn Vũ Q số tiền 1.056.000 đồng. Đã bồi thường 540.500 đồng theo Biên lai thu tiền số 0009360 ngày 25/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K; còn phải bồi thường số tiền 515.500 đồng (Năm trăm mười lăm nghìn năm trăm đồng).

- Bị cáo Đinh H phải bồi thường cho ông Nguyễn Vũ Q 1.056.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong, theo Biên lai thu tiền số 0009362 ngày 26/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

- Bị cáo Đinh H phải bồi thường cho ông Nguyễn Vũ Q 1.056.000 đồng,

- Bị cáo Đinh H phải bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc L số tiền 1.328.000 đồng.

- Bị cáo Đinh T phải bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc L số tiền 1.330.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong, theo Biên lai thu tiền số 0009363 ngày 05/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

- Đinh B có người đại diện hợp pháp là bà Đinh Thị B; Đinh M có người đại diện hợp pháp là ông Đinh H; Đinh P có người đại diện là bà Đinh Thị H và Đinh Văn B mỗi người phải bồi thường cho anh Cao Văn K số tiền 378.200 đồng (Ba trăm bảy mươi tám nghìn hai trăm đồng)

- Đinh K có người đại diện hợp pháp là bà Đinh Thị C phải bồi thường cho ông Lê Văn S số tiền 2.701.500 đồng (Hai triệu bảy trăm lẻ một nghìn năm trăm đồng).

- Đinh V có người đại diện hợp pháp là ông Đinh A phải bồi thường cho ông Nguyễn Vũ Q số tiền 1.056.000 đồng (Một triệu không trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 996.000 đồng, đây là số tiền bị cáo Trần Thị S thu lời bất chính từ việc phạm tội mà có, đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0009368, ngày 06/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

3. Về vật chứng, áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu huỷ: 01 Cờ Lê bằng kim loại dài 29,5cm trên thân một mặt có dòng chữ DIAMOND-BRAND; mặt còn lại có chữ FORGEDSTEEL-CHINA; 01 Cờ Lê bằng kim loại dài 14 cm trên thân một mặt ghi chữ YEII-USA-STANDARD; mặt còn lại ghi chữ CHROME-VANADIUM.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/3/2019 giữa Công an huyện Kông Chro với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kông Chro).

4. Về án phí, áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

- Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho các bị cáo Đinh H, Đinh H, Đinh Đ, Đinh H, Đinh H, Đinh H và Đinh T.

- Buộc bị cáo Trần Thị S phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Buộc Đinh Văn B, Đinh P có người đại diện là bà Đinh Thị H, Đinh B có người đại diện hợp pháp là bà Đinh Thị B, Đinh M có người đại diện hợp pháp là ông Đinh H, Đinh K có người đại diện hợp pháp là bà Đinh Thị C, Đinh V có người đại diện hợp pháp là ông Đinh A mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo và người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để xin xét xử phúc thẩm. Những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Kông Chro;
- CA huyện Kông Chro;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có QL&NVLQ;
- THAHS-THADS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu: HSVA, VP.

Lê Văn Tiến

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Văn Sứy Nguyễn Thị Quýt

Lê Văn Tiến

